

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST.

Ngày: 12-01-2018.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản giữa bà Th với ông Hòa và bà
Hoa.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vi Thị Th, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà 23/8, ấp T, xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Lê Tấn H, sinh năm 1972.(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1972. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 405/8, ấp T, xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tấn H: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Vi Thị Th trình bày trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào ngày 15/01/2017, ông H và bà Hoa có vay của bà Th 20 chỉ vàng 24K loại vàng thẻ SJC, không tính lãi suất, thời hạn vay là 03 tháng.

Vào ngày 10/4/2017, ông H và bà Hoa vay của bà Th số tiền là 850.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, hai bên thoả thuận tiền lãi là 10.000.000 đồng/tháng nhưng không ghi vào giấy nợ, sau đó ông H và bà Hoa không trả lãi cho bà Th đúng theo thoả thuận, đến ngày 10/6/2017, ông H và bà Hoa có trả lãi cho bà Th số tiền là 20.000.000 đồng, sau đó ông H và bà Hoa không trả nữa, bà Th có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông H và bà Hoa không trả tiền vốn vay và lãi cho bà Th.

Ông H và bà Hoa vay với mục đích cất nhà và trả nợ ngân hàng, trông thanh long, vừa gỗ để bán.

Nay bà Th yêu cầu ông H và bà Hoa liên đới trả cho bà Th 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, không tính lãi và số tiền là 850.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/4/2017 đến ngày 10/10/2017 là 6 tháng, với mức lãi suất là 0,8%/tháng: $850.000.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ tháng} \times 0,8\%/\text{tháng} = 40.800.000 \text{ đồng}$, trừ 20.000.000 đồng mà ông H và bà Hoa đã trả vào ngày 10/6/2017, còn lại là 20.800.000 đồng, tổng cộng là 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC và 870.800.000 đồng, bà Th yêu cầu trả trong 1 lần, thời hạn trả là 02 tháng.

Bà Hoa trình bày số tiền trên vay vào năm 2006 và 2012 là không đúng, bà không có nhận tiền lãi như bà Hoa trình bày.

Bị đơn- bà Nguyễn Thị Kim Hoa trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Hoa và ông Hòa có vay và còn nợ bà Th 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC và số tiền là 850.000.000 đồng như bà Th trình bày, cụ thể:

Vào năm 2006, bà Hoa và ông Hòa có vay của bà Th số tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/ tháng, mỗi tháng bà Hoa trả lãi cho bà Th là 10.000.000 đồng. Đến năm 2012, bà Hoa vay thêm của bà Th số tiền là 450.000.000 đồng, lãi suất là 2,3%/ tháng, bà Hoa trả lãi mỗi tháng là 19.550.000 đồng.

Bà Hoa và ông Hòa có vay của bà Th 30 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, không tính lãi. Vào năm 2016, bà Hoa đã trả được 10 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, còn lại 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, khoảng 04 tháng gần đây bà Hoa có đến nhà bà Th xin ngưng trả lãi, bà Hoa sẽ trả vốn cho bà Th nhưng bà Th không đồng ý.

Nay bà Th yêu cầu bà Hoa và ông Hòa trả cho bà Th 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, 850.000.000 đồng tiền vay và 20.800.000 đồng tiền lãi, bà Hoa và ông Hòa đồng ý trả, nhưng bà Hoa yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng và 1 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, khi bà Hoa và ông Hòa trả hết số vàng thì mỗi tháng bà Hoa và ông Hòa sẽ trả cho bà Th số tiền là 10.000.000 đồng.

Bà Hoa và ông Hòa không yêu cầu tính lại tiền lãi đã trả cho bà Th, khi trả tiền lãi cho bà Th thì hai bên chỉ giao nhận tiền, không lập biên bản giao nhận tiền lãi, nên bà Hoa không có chứng cứ chứng minh.

Bị đơn- ông Lê Tấn Hòa ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim Hoa tham gia tố tụng.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ vay. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền là 850.000.000 đồng (vay có lãi) và 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC (vay không có lãi). Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 15 tháng 01 năm 2017 và giấy nhận nợ ngày 10 tháng 4 năm 2017. Bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền là 850.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, các đương sự không thỏa thuận được phương thức thanh toán tiền vay, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288 và 466 của Bộ luật dân sự, buộc bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 850.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất là 0,8%/tháng đối với số tiền vay là 850.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/4/2017 đến ngày 10/10/2017 là 6 tháng, không yêu cầu tính lãi đối với số vàng. Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp đồng vay có lãi, nhưng các bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi với số tiền là 20.800.000 đồng ($850.000.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ tháng} \times 0,8\%/\text{tháng} = 40.800.000 \text{ đồng}$, trừ 20.000.000 đồng mà ông H và bà Hoa đã trả vào ngày 10/6/2017, còn lại là 20.800.000 đồng). Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay (không tính số vàng) theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giá vàng 24K, loại vàng thẻ SJC tại thời điểm xét xử là 3.669.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 288, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vi Thị Th, buộc ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Thị Kim Hoa liên đới trả cho bà Vi Thị Th số tiền vay là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng), 20 (hai mươi) chỉ vàng 24K, loại vàng thẻ SJC và tiền lãi là 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành Hn tất số tiền vay (không tính tiền lãi, số vàng), thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Vi Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Vi Thị Th số tiền tạm ứng án phí bà Vi Thị Th đã nộp là 19.950.000 đồng (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007928 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Thị Kim Hoa phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 40.325.400 đồng (bốn mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng